

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà **Lê Kim N** và ông **Nguyễn Thái S**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà **Lê Kim N** và ông **Nguyễn Thái S**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà **Lê Kim N**, sinh năm 1984

ĐKTT: 73B, **P**, phường **D**, thành phố **V**, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên hệ: 310/17, **đường C**, phường **H**, quận **N**, thành phố **Cần Thơ**.

Ông **Nguyễn Thái S**, sinh năm 1984

ĐKTT: 310/17, **đường C**, phường **H**, quận **N**, thành phố **Cần Thơ**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Kim N** và ông **Nguyễn Thái S** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Lê Kim N** và ông **Nguyễn Thái S** xác định không có con chung với nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Lê Kim N** và ông **Nguyễn Thái S** xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện

khác.

- Về vấn đề khác: Các bên không phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- THADS quận Ninh Kiều;
- UBND phường Hưng Lợi;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Ánh